

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG TỊNH BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 913/UBND-NC

Tỉnh Biên, ngày 03 tháng 6 năm 2026

V/v triển khai sinh hoạt “Ngày Pháp luật”
tháng 06/2026

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc phường;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường;
- Công an phường;
- Ban Chỉ huy Quân sự phường;
- Các nhóm, trường học trên địa bàn phường.

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Tịnh Biên về việc phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2026.

Nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; phát huy vai trò, ý nghĩa của Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong đời sống xã hội, góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đi vào cuộc sống, Ủy ban nhân dân phường Tịnh Biên triển khai sinh hoạt “Ngày Pháp luật” tháng 6 năm 2026 với các nội dung như sau:

I. Nội dung tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách mới có hiệu lực trong tháng 6 năm 2026; đồng thời thông tin, quán triệt các quy định liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, trọng tâm gồm:

- Quy định mới về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.
- Quy định về lộ trình áp dụng xăng sinh học E10 trên phạm vi cả nước.
- Quy định về việc sử dụng thẻ bảo hiểm y tế điện tử thay thế thẻ bảo hiểm y tế giấy.
- Quy định mới về chứng nhận đăng ký xe điện tử được tích hợp trên ứng dụng VNeID và VNeTraffic.
- Một số quy định mới về thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 144/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

(Có Đề cương tuyên truyền kèm theo)

II. Hình thức thực hiện

Căn cứ điều kiện thực tế và đối tượng được tuyên truyền, các cơ quan, đơn vị lựa chọn hình thức phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, trong đó tập trung thực hiện một số hình thức sau:

1. Tổ chức sinh hoạt Ngày Pháp luật trong các cuộc họp cơ quan, đơn vị, họp chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt chuyên đề và các hoạt động phù hợp khác.

2. Lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật trong các hội nghị, cuộc họp tại các khóm, trường học và các hoạt động sinh hoạt cộng đồng.

3. Đăng tải tin, bài, tài liệu tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử phường, các trang mạng xã hội, nhóm Zalo, Fanpage của cơ quan, đơn vị và các nền tảng số phù hợp.

4. Tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, bảng tin cơ quan, đơn vị, pa nô, áp phích và các hình thức tuyên truyền trực quan khác.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khai thác hiệu quả các tài liệu điện tử, infographic, video tuyên truyền nhằm nâng cao hiệu quả tiếp cận thông tin pháp luật của người dân.

III. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai tuyên truyền, phổ biến các nội dung nêu trên đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân thuộc phạm vi quản lý.

2. Giao Văn phòng HĐND và UBND phường theo dõi, hướng dẫn việc triển khai thực hiện; cập nhật, cung cấp tài liệu tuyên truyền và tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử và các nền tảng số của địa phương; kịp thời đăng tải các nội dung tuyên truyền pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tìm hiểu, học tập và chấp hành pháp luật; lồng ghép nội dung Ngày Pháp luật Việt Nam trong các hoạt động sinh hoạt của tổ chức mình.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về UBND phường (qua Văn phòng HĐND và UBND phường) để được hướng dẫn, tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Thành viên Tổ tuyên truyền theo QĐ 851;
- Trang Thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tổng Thành Giang

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CÓ HIỆU LỰC TỪ 01/6/2026

(Kèm theo Công văn số 913/UBND-NC ngày 03/6/2026 của UBND phường Tịnh Biên)



1. Quy định mới về thôn, tổ dân phố và phụ cấp người hoạt động không chuyên trách

Tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (sau đây ghi là Nghị định số 185/2026/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2026.

Theo đó, tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, quy định bãi bỏ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Đáng chú ý, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, quy định lại toàn diện về mô hình tổ chức thôn, tổ dân phố; số lượng người hoạt động không chuyên trách; tiêu chuẩn đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và cơ chế phụ cấp tại cơ sở.

Như vậy, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, quy định người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm các chức danh: Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi bộ; Trưởng Ban Công tác Mặt trận, đồng thời mỗi thôn, tổ dân phố không quá 03 người hoạt động không chuyên trách.

Đối với về chế độ phụ cấp, tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định ngân sách nhà nước thực hiện khoản quỹ phụ cấp hàng tháng (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Trong đó, mức khoán bằng 08 lần mức lương cơ sở được áp dụng đối với:

Thứ nhất, thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên;

Thứ hai, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên;

Thứ ba, thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng;

Thứ tư, thôn, tổ dân phố thuộc khu vực biên giới, hải đảo;

Thứ năm, thôn đặc biệt khó khăn.

Đối với các trường hợp còn lại, quỹ phụ cấp được khoán bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.

Ngoài ra, tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP còn cho phép trường hợp tỉnh, thành phố sử dụng ngân sách địa phương để quy định mức khoán quỹ phụ cấp cao hơn mức khoán của ngân sách nhà nước thì Hội đồng nhân dân

cấp tỉnh được quyết định mức khoán cụ thể phù hợp với khả năng cân đối của địa phương và không phải xin ý kiến các bộ, ngành trung ương.

Đối với chế độ, chính sách của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định các đối tượng này được hưởng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, khoản 4 Điều 16 quy định người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được hưởng chính sách theo quy định về tinh giản biên chế.

Đồng thời, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP cũng bổ sung yêu cầu mới đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Cụ thể, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định người đảm nhiệm chức danh này phải có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Bên cạnh đó, khoản 5 Điều 3 và điểm e khoản 2 Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP còn bổ sung yêu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của thôn, tổ dân phố và hỗ trợ người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến.

2. Triển khai đồng loạt sử dụng xăng E10 trên phạm vi cả nước

Tại Thông tư số 50/2025/TT-BTC ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Công thương Quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống tại Việt Nam (*sau đây ghi là Thông tư số 50/2025/TT-BTC*), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2026.

Theo đó, tại Điều 4 Thông tư số 50/2025/TT-BTC quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học và nhiên liệu truyền thống bắt đầu từ ngày 01/6/2026, xăng không chì (theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành) phải phối trộn, pha chế thành xăng E10 để sử dụng cho động cơ xăng trên toàn quốc.

Một trong những nội dung đáng chú ý nhất từ Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2022/BKHCN là việc điều chỉnh thành phần của xăng E10. Theo quy chuẩn mới, xăng E10 được xác định là hỗn hợp của xăng không chì và etanol nhiên liệu với hàm lượng etanol từ 8,0% đến 10,0% theo thể tích.

Trong khi đó, theo QCVN 01:2022/BKHCN trước đây, hàm lượng etanol trong xăng E10 được quy định từ 9% đến 10% theo thể tích. Như vậy, quy chuẩn mới đã giảm ngưỡng tối thiểu từ 9% xuống còn 8%, đồng nghĩa với việc khoảng phối trộn được mở rộng hơn nhưng vẫn duy trì mức tối đa 10%.

Không chỉ thay đổi về tỷ lệ etanol, quy chuẩn sửa đổi còn điều chỉnh nhiều nội dung kỹ thuật liên quan đến xăng sinh học. Đáng chú ý, tổng hàm lượng oxy trong xăng E10 được quy định không lớn hơn 4,0% khối lượng đối với tất cả các mức chất lượng. Quy định này sẽ chính thức áp dụng từ ngày 01/01/2027.

So với quy định trước đây, đây là sự thay đổi đáng chú ý khi giới hạn oxy tăng từ 3,7% lên 4,0% khối lượng. Đồng thời, quy chuẩn mới cũng bổ sung quy định làm rõ tổng hàm lượng oxy phải bao gồm cả lượng oxy có trong etanol nhiên liệu.

Bên cạnh đó, các quy định liên quan đến hợp chất oxygenat sử dụng trong xăng cũng được sửa đổi. Theo quy chuẩn mới, ngoài etanol nhiên liệu biến tính hoặc không biến tính, chỉ các hợp chất được quy định trong danh mục mới được phép sử dụng trong xăng không chì, xăng E5 và xăng E10.

Một thay đổi đáng chú ý khác là metanol không còn được quy định ở mức “không phát hiện” như trước mà được phép tồn tại ở mức không lớn hơn 0,3% thể tích. Trong khi đó, một số thành phần từng được quy định trước đây như aceton hoặc hỗn hợp sec-butyl acetat và n-butyl acetat không còn xuất hiện trong danh mục sửa đổi.

Ngoài việc sửa đổi các chỉ tiêu kỹ thuật, quy chuẩn cũng cập nhật phương pháp thử theo tiêu chuẩn ASTM quốc tế nhằm phục vụ việc xác định chất lượng nhiên liệu. Trong đó, phương pháp TCVN 7332 tương ứng ASTM D4815 tiếp tục được áp dụng để xác định hàm lượng etanol và các hợp chất oxygenat trong xăng E10.

3. Quy định mới về dùng cấp thẻ bảo hiểm y tế bản giấy

Theo Công văn số 168/BHXH-QLT của Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam, từ ngày 01/6/2025, cơ quan BHXH sẽ không cấp thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) bản giấy cho người tham gia. Thay vào đó, người dân sẽ sử dụng thẻ BHYT điện tử trên ứng dụng ứng dụng BHXH số (VssID) hoặc ứng dụng định danh điện tử (VNeID) khi đi khám, chữa bệnh.

Những trường hợp đề nghị cấp lại, cấp đổi thẻ BHYT sẽ được cán bộ BHXH trực tiếp hướng dẫn người tham gia cài đặt VssID, VNeID và hướng dẫn sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên các ứng dụng để đi khám, chữa bệnh thay cho bản giấy. Để bảo đảm quyền lợi và tránh gián đoạn trong quá trình khám, chữa bệnh, người dân cần thực hiện các bước sau: Cài đặt ứng dụng VssID hoặc VNeID trên điện thoại thông minh để có thể sử dụng hình ảnh thẻ BHYT điện tử thay cho thẻ giấy. Liên kết thông tin BHYT với căn cước công dân có gắn chip để bảo đảm dữ liệu được đồng bộ. Việc triển khai này là bước đi thực sự phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số của BHXH Việt Nam. BHXH Việt Nam sẽ chỉ cấp thẻ BHYT giấy đối với những trường hợp không thể cài đặt VssID, VNeID và không có căn cước công dân có gắn chip.

Quy định này nằm trong chương trình chuyển đổi số của BHXH Việt Nam, thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm thủ tục

hành chính, hướng tới mục tiêu hiện đại hóa quy trình và mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người tham gia BHYT.

Về ứng dụng VssID, hiện nay, hầu hết tài khoản đã được xác thực với dữ liệu về dân cư, cập nhật số căn cước công dân. Với tài khoản chưa được cập nhật, người dùng có thể cập nhật số căn cước công dân hay mã số định danh cá nhân đối với người tham gia BHXH, BHYT vào ứng dụng VssID. Việc cập nhật số căn cước công dân vào tài khoản VssID BHXH không chỉ giúp đồng bộ thông tin mà còn giúp quá trình tra cứu và hưởng các chế độ bảo hiểm diễn ra thuận tiện hơn. Sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID giúp việc khám, chữa bệnh BHYT đối với người bệnh cũng như cơ sở y tế trở nên thuận tiện hơn rất nhiều. Đáng chú ý, việc này giúp giảm thời gian kê khai thông tin, đối chiếu dữ liệu khi khám, chữa bệnh một cách tối đa. Đồng thời tránh được việc phải làm thủ tục cấp lại thẻ BHYT giấy, giảm nguy cơ bị mất, hỏng thẻ BHYT giấy thông thường.

4. Quy định mới về chứng nhận đăng ký xe điện tử được tích hợp trên VNe Traffic, VNeID

Tại Thông tư số 37/2026/TT-BCA ngày 24/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về đăng ký, kiểm định phương tiện (*sau đây ghi là Thông tư số 79/2024/TT-BCA*), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/6/2026.

Theo đó, tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 79/2024/TT-BCA được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 37/2026/TT-BCA quy định:

Thứ nhất, việc nhận kết quả đăng ký xe được thực hiện thông qua Cổng dịch vụ công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc nhận trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe theo nhu cầu của chủ xe.

Thứ hai, dữ liệu điện tử chứng nhận đăng ký xe được tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia, ứng dụng giao thông trên thiết bị số dành cho công dân do Bộ Công an quản lý, vận hành (VNeTraffic).

Như vậy, từ ngày 8/6/2026, giấy đăng ký xe sẽ được tích hợp trên VNeID. Do đó, việc tích hợp giấy đăng ký xe trên VNeID giúp người dùng tra cứu thông tin phương tiện nhanh chóng và thuận tiện hơn ngay trên điện thoại thay vì phải mang theo giấy tờ bản cứng.

5. Quy định về việc bổ sung đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng

Tại Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 05/5/2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ (*sau đây ghi là Nghị định số 144/2026/NĐ-CP*), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/6/2026.

Theo đó, tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP bổ sung các sản phẩm, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng tại khoản của Điều 4 Nghị định số 81/2025/NĐ-CP, bao gồm:

Thứ nhất, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác.

Thứ hai, bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản.

Thứ ba, tái bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; bảo hiểm các công trình, thiết bị dầu khí, tàu chứa dầu mang quốc tịch nước ngoài do nhà thầu dầu khí hoặc nhà thầu phụ nước ngoài thuê để hoạt động tại vùng biển Việt Nam, vùng biển chồng lấn mà Việt Nam và các quốc gia có bờ biển tiếp liền hay đối diện đã thỏa thuận đặt dưới chế độ khai thác chung.

Thứ tư, doanh thu hoa hồng môi giới dịch vụ bảo hiểm thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

6. Quy định mới về doanh thu khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với tổ chức tín dụng, chứng khoán kinh doanh bảo hiểm

Được quy định tại Điều 3 Nghị định số 144/2026 bổ sung vào khoản 2 Điều 23 Nghị định số 181/2025, theo đó hướng dẫn thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa trong một số trường hợp đặc biệt như sau:

Thứ nhất, doanh thu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xác định theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng.

Thứ hai, doanh thu của hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán được xác định theo quy định của pháp luật về chứng khoán; doanh thu của hoạt động kinh doanh bảo hiểm được xác định theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

Thứ ba, doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản này bao gồm cả doanh thu của hàng hóa không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng (nếu có).

7. Quy định về khoản trả chậm, trả góp trên 5.000.000 đồng chưa đến hạn thanh toán vẫn được khấu trừ VAT đầu vào

Tại Điều 4 Nghị định số 144/2026/NĐ-CP bổ sung quy định về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt trong trường hợp mua trả chậm, trả góp tại điểm g khoản 2 Điều 26 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP như sau:

Đối với hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp có giá trị hàng hóa, dịch vụ mua từ 5.000.000 đồng trở lên, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ bằng văn bản, hóa đơn giá trị gia tăng và chứng từ thanh toán không

dùng tiền mặt của hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm, trả góp để khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng thì cơ sở kinh doanh vẫn được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng, phụ lục hợp đồng.

Trường hợp sau khi điều chỉnh, cơ sở kinh doanh có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TỊNH BIÊN